

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

- Căn cứ:**
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
 - Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“**Điều lệ**”);
 - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam;
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số: 01/BBH-CTS.ĐHĐCĐ/2026 ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Vinamilk” hoặc “Công ty”) đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

- 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ KIỂM TOÁN**
- ĐHĐCĐ phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán.
- 2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”) NĂM 2025**
- ĐHĐCĐ phê duyệt Báo cáo của HĐQT cho năm 2025 gồm:
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025.
 - Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán và thành viên độc lập trong UBKT năm 2025.
 - Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2025.
- 3. CHI TRẢ CỔ TỨC CHO NĂM TÀI CHÍNH 2025**
- ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả cổ tức cho năm tài chính 2025 như sau:
- Tổng mức cổ tức chi trả bằng tiền năm 2025 là **43,5% mệnh giá, tương đương 4.350 đồng/cổ phần**. Trong đó:

- Cổ tức đã được chi trả tạm ứng cho cổ đông:
- | Diễn giải | Mức cổ tức
(đồng/cổ phần) | Tổng cổ tức
(tỷ đồng) | Ngày đăng
ký cuối cùng | Ngày chi
trả |
|------------------|------------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------------|
| Đã tạm ứng đợt 1 | 2.500 | 5.224 | 17/10/2025 | 24/10/2025 |
- Cổ tức còn lại của năm 2025 là 18,5% mệnh giá (tương đương 1.850 đồng/cổ phần). Đối với mức cổ tức năm 2025 còn lại này, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định mức cổ tức và thời gian chi trả cụ thể của từng đợt trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (ngày 22/04/2026). Nguồn chi trả sẽ lấy từ “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên báo cáo tài chính của Công ty được công bố theo quý gần nhất trước ngày chi trả.

4. KẾ HOẠCH DOANH THU, LỢI NHUẬN CỦA NĂM 2026 (HỢP NHẤT)

ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026 (hợp nhất) của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam như sau:

HỢP NHẤT (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2026	Thực hiện 2025	Thay đổi	
			Giá trị	%
Tổng doanh thu	66.477	63.724	2.753	4,3%
Lợi nhuận trước thuế	12.197	11.650	547	4,7%
Lợi nhuận sau thuế	9.828	9.414	414	4,4%

5. KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC CHO NĂM TÀI CHÍNH 2026

ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức của năm tài chính 2026 như sau:

- Mức cổ tức bằng tiền năm 2026 tối thiểu bằng 50% kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026.
- Nguồn chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính của Công ty được công bố theo quý gần nhất trước ngày chi trả.
- Giao cho HĐQT quyết định việc tạm ứng cổ tức, mức cổ tức tạm ứng và thời gian tạm ứng cổ tức của từng đợt, nhưng phải đảm bảo phù hợp với kế hoạch cổ tức ở trên.
- Mức cổ tức bằng tiền chính thức của năm 2026 sẽ được HĐQT trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

6. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH 2026

ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 là một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách sau đây:

- Công ty TNHH KPMG (KPMG).
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC).
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

7. TỔNG THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CHO HĐQT TRONG NĂM 2026

ĐHĐCĐ phê duyệt tổng thù lao và các lợi ích cho HĐQT trong năm 2026 là 25 tỷ đồng (với cơ cấu 11 thành viên). Thù lao và các lợi ích cho HĐQT sẽ được tính và chi trả tương ứng với số lượng thành viên thực tế của HĐQT.

8. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

ĐHĐCĐ phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty và phê duyệt danh sách ngành, nghề kinh doanh sau khi được sửa đổi, bổ sung. Thông tin chi tiết được trình bày trong Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện và/hoặc chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và/hoặc theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

9. ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

ĐHĐCĐ phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ Công ty và thông qua bản Điều lệ mới (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, bao gồm việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Mục 8 nêu trên). Chi tiết được đề cập tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Theo đó, Điều lệ mới của Công ty sẽ có hiệu lực từ ngày 22/04/2026 và thay thế cho bản Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 25/04/2025.

10. ĐIỀU CHỈNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐHĐCĐ phê duyệt việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới để thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ĐCĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 26/04/2022.

(Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đề cập tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026).

HĐQT chịu trách nhiệm ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định của Điều lệ và các quy định của pháp luật.

11. MIỄN NHIỆM TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HĐQT – ÔNG ALAIN XAVIER CANY

ĐHĐCĐ phê duyệt việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của Ông Alain Xavier Cany kể từ ngày 22/04/2026.

12. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung các Ông/Bà có tên dưới đây làm thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 kể từ ngày 22/04/2026, cụ thể:

- Ông/Bà.
- Ông/Bà

Điều 2: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN HẠNH PHÚC

PHỤ LỤC 1:
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sản xuất bia	1103
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</i>	3511
4	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>	4672
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>	4679
6	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn. <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4711
7	Bán lẻ tổng hợp khác <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4719
8	Bán lẻ thực phẩm <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</i>	4722
9	Bán lẻ đồ uống <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</i>	4723

10	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>	4759
11	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>	4763
12	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>	4771
13	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4772
14	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</i>	4773
15	Lập trình máy tính khác	6219
16	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310

2. Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
3	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</i>	3511
4	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>	4662
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

	<i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>	
6	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4711
7	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4719
8	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (CPC 632)</i>	4722
9	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (CPC 632)</i>	4723
10	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

	<i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	
11	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (CPC 632)</i>	4773
12	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (CPC 632)</i>	4791
13	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (CPC 632)</i>	4799

3. Danh sách các ngành, nghề kinh doanh sau điều chỉnh

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	0119	Trồng cây hàng năm khác
2	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)
3	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
4	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

	(Chính)	Chi tiết: Sản xuất sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác
5	1071	Sản xuất các loại bánh từ bột
6	1072	Sản xuất đường
7	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
8	1103	Sản xuất bia
9	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
10	2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh).</i>
11	2790	Sản xuất thiết bị điện khác
12	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
13	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</i>
14	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
15	4632	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
16	4633	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
17	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
18	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo</i>

		<i>cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
19	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
20	4690	Bán buôn tổng hợp <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
21	4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
22	4719	Bán lẻ tổng hợp khác <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
23	4722	Bán lẻ thực phẩm <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>
24	4723	Bán lẻ đồ uống <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>
25	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>
26	4763	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh</i>

		<i>mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>
27	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>
28	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở).</i>
29	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).</i>
30	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa nội bộ bằng ô tô phục vụ cho hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty (doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ ra bên ngoài)</i>
31	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (CPC 742) (trừ Kinh doanh Bất Động Sản).</i>
32	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC6421).</i>
33	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống <i>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp đồ uống (CPC643)</i>
34	6219	Lập trình máy tính khác
35	6310	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan
36	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện các hoạt động kinh doanh bất động sản mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép thực hiện theo quy định tại Luật Kinh doanh Bất động sản).</i>
37	8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa <i>Chi tiết: Phòng khám đa khoa (không hoạt động tại trụ sở)</i>

Ghi chú: Chi tiết các ngành, nghề kinh doanh có thể tiếp tục được điều chỉnh theo yêu cầu hoặc hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh. Trong trường hợp này, các điều chỉnh đó được xem là đã được thông qua theo Nghị quyết này của ĐHĐCĐ, với điều kiện vẫn phù hợp với mục đích và bản chất của các hoạt động kinh doanh dự kiến như đã trình bày ở trên.